|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: | Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**§ 3: PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* Học xong bài này học sinh đạt các yêu cầu sau:

- Hiểu được ý nghĩa của các phép tính cộng và phép tính trừ.

- Làm được phép tính cộng, phép trừ trong tập hợp các số tự nhiên.

- Vận dụng được các tính chất của phép cộng, phép trừ để tính toán, tính nhanh, tính nhẩm một cách hợp lí.

- Thực hiện đúng thứ tự các phép tính.

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: HS Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng, các tính chất của phép trừ để tính nhẩm, tính hợp lí.

- Năng lực giao tiếp toán học: Thực hiện đúng thứ tự phép tính,Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu :** Giúp HS nhận thức nhu cầu sử dụng các phép tính cộng, trừ.

**b) Nội dung:** GV trình bày,HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ

**c) Sản phẩm:** HS hình thành nhu cầu sử dụng phép tính cộng, trừ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  **-** GV đặt vấn đề: “ *Quãng đường từ Hà Nội đến Huế dài khoảng km. Quãng đường từ Huế đến TP.HCM dài hơn quãng đường từ Hà Nội đến Huế khoảng 394km. Hỏi quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh dài khoảng bao nhiêu ki lô mét?”.*  - Hãy nêu cách tính quãng đường từ Huế đến TP.Hồ Chí Minh và quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Phương thức hoạt động: HS hoạt động theo nhóm bàn.  *Hướng dẫn hỗ trợ: Gv vẽ minh họa bằng đoạn thẳng lên bảng để học sinh theo dõi.*  + Làm thế nào để tính chiều dài quãng đường từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh?  + Làm thế nào để tính chiều dài quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh?  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS cả lớp quan sát nhận xét câu trả lời của bạn.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.  - GV đặt vấn đề vào bài:: *Như vậy, để giải được bài toán trên, cũng như hiểu rõ hơn về các tính chất của phép cộng, phép trừ, chúng ta sẽ tìm hiểu trong bài ngày hôm nay?” =>* ***Bài 3: Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên.*** | + Chiều dài quãng đường từ Huế đến TP. Hồ Chí Minh là:    + Chiều dài quãng đường từ Hà Nội đến TP. Hồ Chí Minh là: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (khoảng 40 phút)

**Hoạt động 2.1: Phép cộng** (khoảng 18 phút)

**a) Mục tiêu:**

+ Giúp HS nhớ, nhận biết lại khái niệm số hạng, tổng

+ Kiểm tra khả năng vận dụng phép cộng của HS.

+ Giúp HS hình thành thói quen quan sát, lập kế hoạch tính toán hợp lí.

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

- Học sinh được yêu cầu đọc SGK phần 1), phát biểu được tính chất phép cộng các số tự nhiên, viết được tính chất dưới dạng tổng quát.

- Làm các bài tập: Ví dụ 1, làm bài tập giáo viên giao, Luyện tập 1, bài 1a,b (SGK trang 15,16).

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  - GV trình bày: *Ở tiểu học, ta đã biết phép cộng các số tự nhiên: số hạng + số hạng = tổng.*  - GV cho HS đọc nội dung trong sgk, yêu cầu HS thực hiện các yêu cầu sau:  *? Hãy nêu các tính chất của phép cộng các số tự nhiên.*  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1 trong SGK và thực hiện bài tập tương tự:  *? Tính một cách hợp lí:*  *(Lưu ý: Nói rõ các bước thực hiện phép tính đã sử dụng tính chất nào của phép cộng*.)  - GV lưu ý HS: *Do tính chất kết hợp nên giá trị của biểu thức  có thể được tính theo một trong hai cách sau:  hoặc*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS: Theo dõi, lắng nghe, phát biểu, lên bảng, hoàn thành vở.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  **-** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và gọi 1 học sinh nhắc lại.  bằng chính nó | **1.Phép cộng**    Số hạng Số hạng Tổng  **a) Các tính chất của phép cộng**  *+ Tính chất giao hoán:* Khi đổi chỗ các số hạng trong một tổng thì tổng không thay đổi.    *+ Tính chất kết hợp*: Muốn cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.    + *Tính chất cộng với số 0*: Bất kì số nào cộng với số 0 cũng bằng chính nó.    **b) Ví dụ**    *(giao hoán)*  *(kết hợp)*      *(kết hợp)* |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  - Hoạt động cá nhân làm Luyện tập 1 SGK trang 16: *? Mẹ An mua cho An một bộ đồng phục học sinh gồm: áo sơ mi giá  đồng, áo khoác giá đồng, quần âu giá  đồng. Tính số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An.*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ: -** Áp dụng tính chất của phép cộng để thực hiện phép tính.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Kết quả luyện tập 1, bài 1a,bSGK/16, bài 2a  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **c) Luyện tập 1**  Số tiền mẹ An đã mua đồng phục cho An là:        (đồng) |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  - Hoạt động theo nhóm bàn. Các bàn lẻ làm bài 1a,b; bàn chẵn làm bài 2a SGK/16  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  **\* Hướng dẫn hỗ trợ: -** Áp dụng tính chất của phép cộng để thực hiện phép tính.  -Với bài 2a: Đầu tiên ta thực hiện tách một số hạng thành tổng của hai số hạng khác, sau đó ta dùng tính chất kết hợp để nhóm trên cơ sở các tổng tròn trăm, tròn nghìn.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - Kết quả luyện tập 1, bài 1a,bSGK/16, bài 2a  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét lần lượt từng câu.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV chính xác hóa các kết quả và nhận xét mức độ hoàn thành của HS. | **d) Vận dụng**  Bài 1 (SGK trang 16):      Bài 2 (SGK trang 16): |

**Hoạt động 2.2: Phép trừ** (khoảng 20 phút)

**a) Mục tiêu:**

+ Giúp HS nhớ, nhận biết lại và sử dụng được các thuật ngữ: số bị trừ, số trừ, hiệu.

+ Giải quyết được bài toán liên quan đến phép trừ

**b) Nội dung:**

HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Khái niệm hai phân số bằng nhau.

- Lời giải hoạt động 3 SGK trang 26.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1**  - GV yêu cầu HS nhắc lại phép trừ một số tự nhiên ở tiểu học  - GV lưu ý với HS một số lưu ý trong phép trừ:  *+ Nếu  thì*  *+ Nếu  thì*  và  - Gv hướng dẫn học sinh ví dụ 2  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS đứng tại chỗ trình bày cách tính và kết quả  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu có sai sót **)**  **\* Kết luận, nhận định 1:**  **-** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **2. Phép trừ.**  **a) Nhắc lại về phép trừ**  - Phép trừ một số tự nhiên cho một số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng nó:    Số bị trừ Số trừ Hiệu   * Lưu ý:   +  thì  +  thì  **b) Ví dụ:**  Từ  ta có:      Vậy |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2**  - HS theo dõi ví dụ 2, ghi nhớ lại những lưu ý của GV để hoàn thành bài Luyện tập 2:  *? Tìm số tự nhiên x, biết:*  *- GV hướng dẫn học sinh:*  *+ Luyện tập 2 là trường hợp nào trong phần lưu ý*  *+ Xác định a,b,c sau đó áp dụng lưu ý làm BT.*  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - HS đứng tại chỗ trình bày cách tính và kết quả  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu có sai sót **)**  **\* Kết luận, nhận định 2:**  **-** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **c) Luyện tập 2:**            Vậy |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3**  **- Gv Hướng dẫn học sinh làm bài 3 sgk/16 bằng cách cộng thêm số bị trừ và số trừ vào cùng một số sau đó yêu cầu học sinh áp dụng là 3a sgk/16 (hoạt động theo cặp)**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3**  - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu và hoàn thành các yêu cầu.  - GV: quan sát và trợ giúp HS.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - HS đứng tại chỗ trình bày cách tính và kết quả  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu có sai sót **)**  **\* Kết luận, nhận định 3:**  **-** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở | **d) Vận dụng**  **bài 3/16** |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: các tính chất của phép cộng, các lưu ý của phép trừ

- Làm bài tập 1b,c; 2 b,c,d; 3 b,c,d SGK trang 15,16.

**Tiết 2:**

**3. Hoạt động luyện tập** (khoảng 38 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng, các tính chất của phép trừ để tính nhẩm, tính hợp lí.

- Thực hiện đúng thứ tự phép tính,Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 1 đến 5 SGK trang 15,16,17.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 1 đến 6 SGK trang 15,16,17.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**THỐNG NHẤT CỠ CHỮ TRONG TOÀN BÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:**  **-** Nhắc lại các tính chất của phép cộng, phép trừ  - Làm các bài tập: Làm các bài tập từ 1 đến 3 SGK trang 15,16.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu 1 HS lên bảng viết các tính chất của phép cộng, phép trừ  GV yêu cầu lần lượt: 1 HS lên bảng làm bài tập 1a,b; 1 HS lên bảng làm bài tập 2b,c,d; 1 HS làm bài tập 3b,c,d.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS. | **3. Luyện tập**  Phép cộng có các tính chất:  Giao hoán:  Kết hợp:  Cộng với số 0:  Phép trừ:  +  thì  +  thì  **Dạng 1 : Tính**  **Bài 1:**    Bài 2 :        **Bài 3 :** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:**  **- Làm bài tập 4,5 sgk/17. Hs hoạt động nhóm, 2 bàn một nhóm. Các nhóm lẻ làm bài 4, nhóm chẵn làm bài 5.**  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ bài 4: để làm được hs cần trả lời các câu hỏi sau:  Dựa vào bảng giờ tàu chạy:  + Làm thế nào để tính quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương, từ ga Hải Dương đến ga Hải Phòng?  + Làm thế nào để tính thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Dương, từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng?  + Làm thế nào để tính được thời gian thực chạy của tàu?  *-* Để tính thời gian thực chạy của tàu ta lấy thời gian tàu đi được trừ đi thời gian tàu nghỉ ở các ga.  - Hướng dẫn hỗ trợ bài 5: Để làm được hs cần trả lời các câu hỏi sau:  + Làm thế nào để tính được lượng nước người trưởng thành mất đi trong một ngày?  + Làm thế nào để tính được lượng nước người trưởng thành phải uống thêm?  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu học sinh phát biểu lại tính chất phép cộng, phép trừ các số tự nhiên.  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm HS lên trình bày, lưu ý chọn cả bài tốt và chưa tốt.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV khẳng định kết quả đúng, đánh giá mức độ hoàn thành của HS.  - Lưu ý học sinh cách trình bày khoa học.  Thông qua bài 4 giáo dục kĩ năng sống cho học sinh về cách sắp xếp thời gian từ nhà đến trường hợp lí.  Thông qua bài tập 5 giáo dục kĩ năng sống cho học sinh về lượng nước hợp lý trong một ngày cần uống và cách uống nước như thế nào. | **Dạng 2 : Bài toán thực tế**  **Bài 4 (SGK trang 17)**  a) Quãng đường tàu đi từ ga Gia Lâm đến ga Hải Dương là:  (km)  Quãng đường tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng là:  (km)  b) Thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Dương là:  7 giờ 15 phút – 6 giờ 00 phút = 1 giờ 15 phút  Thời gian tàu đi từ ga Hà Nội đến ga Hải Phòng là:  8 giờ 25 phút – 6 giờ 00 phút = 2 giờ 25 phút  c) Tàu dừng ở ga Hải Dương là 5 phút và ga Phú Thái là 2 phút.  d) Thời gian tàu đi từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:  8 giờ 25 phút – 6 giờ 16 phút = 2 giờ 9 phút  Tàu đều dừng 2 phút ở ga Cẩm Giàng, ga Phú Thái và ga Thượng Lý.  Tàu dừng 5 phút ở ga Hải Dương.  Vậy thời gian thực tàu chạy trên quãng đường từ ga Gia Lâm đến ga Hải Phòng là:  2 giờ 9 phút – (2 phút x 3) – 5 phút  = 1 giờ 58 phút  **Bài tập 5 SGK trang 17**  a) Lượng nước mà cơ thể một người trưởng thành mất đi trong một ngày là:  (ml nước)  **b)** Lượng nước một người thành cần phải uống thêm để cân bằng lượng nước đã mất trong ngày là:  (ml nước) |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 3:**  - Làm bài tập 6 SGK trang 17.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện yêu cầu trên.  - Hướng dẫn, hỗ trợ: Gv hướng dẫn học sinh sử dụng máy tính cầm tay để thực hiện phép cộng, trừ các số tự nhiên.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV yêu cầu 3 học sinh lên bảng ghi kết quả của bài tập 6.  - Cả lớp quan sát và nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS | **Dạng 3: Sử dụng máy tính cầm tay**  **Bài tập 6 SGK trang 17**  Sử dụng máy tính cầm tay để tính:  a)  b)  c) |

**Bài tập về nhà**

1. Tính nhanh



2. Tìm số tự nhiên x biết:



**4. Hoạt động vận dụng** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng các kiến thức đã học để làm các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** Nhiệm vụ về nhà:

- Mẹ cho Minh đồng ra quán mua đồ . Minh đã mua một hộp sữa với giá  đồng, một gói bim bim nhỏ với giá  đồng và mua một que kem  đồng. Hỏi Minh còn bao nhiêu tiền đưa về trả mẹ?

- Chuẩn bị giờ sau: - Chuẩn bị bài tiếp theo: “ Phép nhân, chia các số tự nhiên” SGK/18

- Thực hiện cá nhân

Thông qua bài tập giáo dục kĩ năng sống cho học sinh về cách chi tiêu hợp lí.

**c) Sản phẩm:** kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung** (khoảng 2 phút)

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

**- HS thực hiện nhiệm vụ** tại nhà.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.